

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 15-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trương Đức Thành;

2. Bà: Lục Thị Minh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn San - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023.

Đối với bị cáo: Ma Thế D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 12 năm 1973 tại huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Thế M(đã chết) và bà Ma Thị K(đã chết); vợ: Lý Thị X, sinh năm: 1978; con; bị cáo có 05 con, con lớn nhất, sinh năm 1994, con nhỏ nhất, sinh năm 2020; anh em ruột: bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2022 đến nay tại Nam Q, Bảo L, Cao Bằng (Có mặt).

* *Nguyên đơn dân sự:* Ông Ma Thế L, đại diện Ủy ban nhân dân xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo D:* Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

1. Phan Văn H, sinh ngày 10/6/1960.

Nơi cư trú: xóm Phia C, **xã Nam C**, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Lý Văn S, sinh ngày 09/12/1966.

Nơi cư trú: xóm Phia C, **xã Nam C**, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/9/2022, Hạt kiểm lâm huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận đơn tố giác của ông Phan Văn H về việc ông Lý Văn S bán cây rừng tự nhiên thuộc rừng phòng hộ do cộng đồng xóm Phia C, Nam C quản lý cho Ma Thế D chặt hạ về làm củi. Sau khi tiếp nhận đơn tố giác, Hạt kiểm lâm huyện Bảo L đã tiến hành điều tra xác minh ban đầu. cùng ngày Hạt kiểm lâm huyện Bảo L phối hợp với cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bảo L và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ khai thác 03 (Ba) cây gỗ trái phép xảy ra tại lô 37, khoảnh 7, tiểu khu 37, thửa đất số lô 16 và lô 09, khoảnh 9a, tiểu khu 37, thửa đất số 02 thuộc xóm Phia C, **xã Nam C**, huyện Bảo L. Tiến hành đo xác định khối lượng gỗ bị khai thác trái phép là 9,162m (Chín phẩy một trăm sáu mươi hai mét khối) loại gỗ thông thường (tên tiếng địa phương gọi là cây Mạ Kèn). Qua trích lục bản đồ quy hoạch 03 loại rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thì khu vực rừng có 01 cây gỗ mà Ma Thế D khai thác trái phép là rừng phòng hộ tự nhiên thuộc cộng đồng xóm Phia C, **xã Nam C**, huyện Bảo L quản lý.

Ngày 09/11/2022 Hạt kiểm lâm huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, ngày 10/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L ra Quyết định chuyển vụ án hình sự số 06 chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Ma Thế D khai nhận: Khoảng tháng 04/2022, D một mình đến địa phận xóm Phia C, Nam C, huyện Bảo L để tìm chặt củi, tại đây D nhìn thấy có ba cây gỗ tạp (gọi theo tiếng địa phương là Mạ Kèn), trong đó có một cây đã bị sét đánh, cháy xém một nửa. ngay sau đó D đi đến nhà ông Lý Văn S về nguồn gốc ba cây gỗ và khu rừng có cây gỗ là của ai. Mặc dù biết gỗ đó không phải của mình nhưng ông S vẫn nói dối D là cây của S và hỏi về mục đích tra hỏi nguồn gốc làm gì. D cho biết muốn mua ba cây gỗ đó về làm củi đun, ông S nói ba cây gỗ đó bán với giá 100.000 đồng. Sau khi trao đổi xong D đi về nhà lấy tiền rồi đem sang nhà cho ông S rồi trở về nhà nhưng chưa đi chặt hạ ngay. Sau khi mua cây ở rừng D không tìm hiểu các quy định của pháp luật liên quan đến khai thác gỗ, không xin phép chính quyền địa phương, không báo cho Hạt kiểm Lâm huyện Bảo L biết. Đến giữa tháng 05 năm 2022, D một mình đem theo 01 chiếc búa chặt củi đến địa điểm ba cây gỗ đã mua để chặt hạ làm củi. Khi đi đến gần D ngồi ở cạnh đường để hút thuốc thì có một người đàn ông khoảng 45 tuổi, không biết tên tuổi và địa chỉ của người đàn ông đó ở đâu, vác một chiếc máy cưa đi qua, thấy vậy D đã nhờ người đàn ông này cắt hạ giúp ba cây gỗ trên và được đồng ý. Sau khi cưa cây đổ, người đàn ông đó đi đâu không rõ còn D cầm búa quay về nhà.

Đến giữa tháng 06/2022, ông Phan Văn H phát hiện sự việc ba cây gỗ bị chặt và cây gỗ nằm đè lên đường dẫn nước vào ruộng nên đã đi tìm hiểu thì được biết Ma Thế D mua gỗ với Lý Văn S, ông H có đi tìm S để hỏi thì S nói là gỗ của S từ trước. Ông H có nói cho S biết ba cây gỗ đó không phải của S mà là cây thuộc rừng cộng đồng xóm quản lý và bắt S phải chịu trách nhiệm về việc để cây đổ làm hỏng đường dẫn nước. Sau đó S có tranh luận với H và nói không chịu trách nhiệm đối với sự việc trên. Ngày 31/7/2022 ông H đã làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân huyện Bảo L(UBND) đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật, sau khi tiếp nhận đơn UBND huyện Bảo L đã chuyển đơn tố giác đến Hạt kiểm lâm huyện Bảo L để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 134/KL-HĐĐGTS, ngày 23/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng kết luận: 9,162 m³ gỗ tròn, gỗ thuộc loại gỗ thông thường (loại gỗ Mạy kền tròn theo bảng kê lâm sản kèm theo hồ sơ) có giá là 3.664.800 đồng, (bằng chữ: Ba triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm đồng).

Quá trình điều tra, Ma Thế D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 04/01/2023, D đã đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L nộp số tiền 3.664.800 để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Thế D về tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d, khoản 1, Điều 232; điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ma Thế D từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

- Về hướng xử lý vật chứng: Căn cứ áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và các Điều 135, Điều 136 để áp dụng xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Ma Thế D: người bào chữa nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, do bị cáo chưa nhận thức được hết hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, nên đã nhất thời phạm tội, sau khi nhận ra lỗi bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng và pháp luật của nhà nước. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên là 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo D nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung

thêm. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất để trở về với gia đình làm ăn lương thiện.

* Nguyên đơn dân sự, đồng thời là người đại diện UBND xã **Nam C**, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tham gia tố tụng ông **Ma Thế L** có ý kiến như sau: Sự việc xảy ra do công dân Ma Thế D có trình độ hiểu biết, nhận thức pháp luật hạn chế; bởi vậy, đã chặt phá, hủy hoại rừng sản xuất, bị cáo D là công dân xóm Đon S, xa **Nam Q** đến làm ăn tạm trú tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, gia đình của bị cáo chủ yếu làm nghề trồng trọt và tự tăng gia sản xuất tại gia đình, mục đích chặt hạ cây rừng là để kiến củi có vật liệu phục vụ cho nhu cầu của gia đình. Do vậy, đã vi phạm pháp luật, với những lý do trên tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ các quy định của pháp luật để áp dụng đối với bị cáo, cũng đủ sức răn đe phòng ngừa chung, ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đều thừa nhận bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi của bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng giữa tháng 05/2022, Ma Thế D thực hiện hành vi chặt hạ 03 (Ba) cây gỗ loại thông thường có tổng khối lượng là 9,162 m³ tại lô 37, khoảnh 7, tiểu khu 37, thửa đất số 16 và lô 09, khoản 9a, tiểu khu 37 thửa đất số 02 thuộc địa phận xóm Phia C, Nam C, Bảo L thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên. Giá trị lâm sản bị thiệt hại là 3.664.800 đồng, (bằng chữ: Ba triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo Ma Thế D có tính chất ít nghiêm trọng, vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật hình sự bảo vệ.

Điều 232 quy định "Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000

đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

d. Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên từ 07 mét khối (m³) đến dưới 15 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 05 mét khối (m³) đến dưới 10 mét khối (m³) gỗ thuộc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA.

Như vậy hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Ma Thế D học hết lớp 02/12, từ nhỏ sinh sống cùng gia đình, lớn lên lập gia đình và làm ăn sinh sống tại địa phương, nghề nghiệp chính là làm ruộng, do gia đình không có củi để sử dụng nên bị cáo D đã đi tìm hỏi mua ba cây gỗ với Lý Văn S để làm củi với giá 100.000 đồng, do tin tưởng ông S nên không tìm hiểu về nguồn gốc của ba cây gỗ trên, không tìm hiểu khu rừng đó là của ai quản lý, không tìm hiểu các quy định của pháp luật liên quan đến khai thác gỗ, không xin phép chính quyền địa phương, không báo cho Hạt kiểm lâm huyện Bảo L biết mà bị cáo đã tự ý khai thác, tuy nhiên sau khi phát hiện và được cơ quan chức năng giải quyết thì bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình gây ra là sai trái và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đến ngày 04/01/2023 bị cáo đã tự nguyện đến Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Bảo L nộp số tiền 3.664.800 đồng, để khắc phục hậu quả; do đó, bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục là có căn cứ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ma Thế D phải bồi thường giá trị lâm sản bị thiệt hại với số tiền 3.664.800 đồng, (bằng chữ: Ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước. Xác nhận, bị cáo D đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả với số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 0001574, ngày 04/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Trong vụ án này, đối với Lý Văn S không phải là người được quản lý và sử dụng ba cây gỗ nhưng vẫn gian dối bán cho D để lấy 100.000 đồng. Hành vi của S là vi phạm pháp luật nhưng hành vi đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự. Ngày 06/01/2023, Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính đối với Lý Văn S về hành vi "Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình với số tiền là 2.500.000 đồng, là có căn cứ pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Phàm Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường là không có căn cứ vì ông Hằng không phải là người đại diện cho xóm Phia C, không đúng tư cách là nguyên đơn dân sự. Do vậy, đối với yêu cầu trên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong vụ án này đối với người đàn ông lạ mặt, qua đường mà bị cáo D nhờ chặt hạ ba cây gỗ, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

[5] Hướng xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng, tài sản đã tạm giữ gồm: 03(Ba) cây gỗ đo được 32 đoạn gỗ Mạy Kèn gỗ thuộc loài thông thường với tổng khối lượng 9,162m³ và 01 bản kê lâm sản (gỗ) được Ủy ban nhân xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng bảo quản tại hiện trường khai thác thuộc lô 37, khoảnh 7, tiểu khu 37, thửa đất số lô 16 và lô 09, khoảnh 9a, tiểu khu 37, thửa đất số 02 thuộc xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L. Xác định đây là vật chứng, do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Ma Thế D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định, đồng thời được miễn án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ma Thế D phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Áp dụng điểm d, khoản 1, Điều 232; điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Thế D 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 15/02/2023). Giao bị cáo Ma Thế D cho Ủy ban nhân dân xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585 và Điều 586 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Ma Thế D phải bồi thường giá trị lâm sản bị thiệt hại với tổng số tiền 3.664.800 đồng, (bằng chữ: Ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước. Xác nhận, bị cáo D đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả theo biên lai thu tiền số: 0001574, ngày 04/01/2023 tại Chi

cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* *Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước gồm: 03 (Ba) cây gỗ đo được 32 đoạn gỗ Mạy Kền gỗ thuộc loài thông thường với tổng khối lượng 9,162m³ được Ủy ban nhân xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng bảo quản tại hiện trường khai thác thuộc lô 37, khoảnh 7, tiểu khu 37, thửa đất số lô 16 và lô 09, khoảnh 9a, tiểu khu 37, thửa đất số 02 thuộc xóm Phía C, xã Nam C, huyện Bảo L.*

Xác nhận, toàn bộ số vật chứng trên đã được giao, nhận tại hiện trường: lô 37, khoảnh 7, tiểu khu 37, thửa đất số lô 16 và lô 09, khoảnh 9a, tiểu khu 37, thửa đất số 02 thuộc xóm Phía C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số 13 ngày 16 tháng 01 năm 2023 *(Có đại diện Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bảo L, Hạt kiểm lâm huyện Bảo L, Đại diện ủy ban nhân dân xã Nam C, đại diện Công an huyện Bảo L, đã ký).*

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Ma Thế D phải nộp 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, nguyên đơn dân sự (có mặt), có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Ủy ban nhân dân xã Nam C;
- Ủy ban nhân dân xã Nam Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Đức Thọ

